

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện phương án chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống bưu điện

Thực hiện Công văn số 2810/SLĐTBXH-BTXHPCTNXH ngày 27/10/2017 của Sở Lao động -TB&XH tỉnh Bình Định về việc báo cáo đánh giá thực hiện phương án chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống bưu điện; UBND huyện Hoài An báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỊA PHƯƠNG:

Hoài An là huyện Trung du miền núi, toàn huyện có 15 xã, thị trấn (trong đó có 3 xã vùng cao, 6 xã miền núi) với tổng số dân trên 106.634 người. Tổng số đối tượng nhận trợ cấp hàng tháng trên 4.431 đối tượng, chiếm 4,16% dân số. Tổng số tiền chi trả hàng tháng trên 1,6 tỷ đồng.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC THỰC HIỆN

UBND huyện Hoài An đã ban hành Công văn số 162/UBND-VX ngày 28/4/2017 về việc thực hiện Phương án thí điểm chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH qua hệ thống bưu điện.

Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện đã có Công văn số 51/CV-LĐTBXH ngày 24/10/2017 về việc kiểm tra, giải quyết tiền chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng BTXH; Công văn số 53/CV-LĐTBXH ngày 30/10/2017 về việc báo cáo đánh giá thực hiện phương án chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH qua hệ thống bưu điện gửi các xã, thị trấn.

Được sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể huyện, Đảng ủy - UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện trong công tác tuyên truyền chi trả trợ cấp xã hội qua hệ thống Bưu điện.

Đội ngũ cán bộ của ngành từ huyện đến cơ sở đều tích cực, năng nổ đã góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ trên giao. Đặc biệt là công tác chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội được kịp thời đến tay đối tượng, đảm bảo quyết toán và báo tăng, giảm, điều chỉnh về Phòng LĐ-TB&XH huyện theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Hình thức tổ chức, mạng lưới chi trả trợ cấp xã hội

- Toàn huyện có 15 xã, thị trấn, có 16 điểm chi trả trong đó: 2 Bưu cục, 12 điểm Bưu điện Văn hóa xã, 2 điểm UBND xã. Có 17 nhân viên trực tiếp thực hiện chi trả và 6 nhân viên Bưu điện huyện tăng cường hàng tháng.

- Nhóm đối tượng chi trả trực tiếp tại các điểm Bưu cục, Bưu điện xã là đối tượng Người khuyết tật nặng, người cao tuổi có thể đi lại được, người nhận thay khi có giấy ủy quyền...

- Nhóm đối tượng chi trả theo địa chỉ (tại nhà đối tượng) là đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi già yếu neo đơn không đi lại được, không có người nhận thay thì nhân viên Bưu điện sẽ đến tận nhà chi.

- Hình thức chi trả hiện nay do Bưu điện thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập.

2. Thời gian thực hiện chi trả trợ cấp xã hội

Thời gian thực hiện chi trả từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng và thời gian chi trả vét (đến tận nhà đối tượng) từ ngày 16 đến ngày 20 hàng tháng. Kể cả ngày thứ 7, chủ nhật, các ngày lễ Bưu điện vẫn chi trả theo ngày đã quy định.

Thời gian chi trả, địa điểm ổn định hàng tháng so với trước đây chi trả tất cả các ngày trong tháng.

3. Quy trình thực hiện chi trả và thanh quyết toán

a) Quy trình thực hiện:

+ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội lập danh sách đối tượng đang hưởng trợ cấp theo Quyết định của UBND huyện và danh sách đối tượng nhận tiền hỗ trợ mai táng phí gửi cho Bưu điện huyện từ ngày 01 đến ngày 03 hàng tháng.

+ Căn cứ vào danh sách chi trả trợ cấp hàng tháng Bưu điện cấp huyện thông báo cho UBND xã, thị trấn và đối tượng biết địa điểm và thời gian chi trả cụ thể.

+ Căn cứ danh sách và bảng tổng hợp (đối tượng tăng, giảm); số kinh phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội trong tháng (tiền truy lĩnh, mai táng phí) Phòng LĐ-TB&XH thực hiện chuyển tiền cho Bưu điện huyện để chuyển đến các điểm chi trả trong ngày 9 hàng tháng.

+ Thực hiện chi trả theo danh sách do Phòng LĐ-TB&XH cung cấp; đối tượng nhận tiền hoặc người ủy quyền phải có giấy ủy quyền, ký nhận và ghi rõ họ tên vào danh sách chi trả; gia đình nếu không đến nhận trợ cấp hoặc đến nhà mà không có người nhận thì cán bộ chi trả nộp lại kinh phí chưa chi trả cho Bưu điện để chuyển vào tháng sau chi trả.

b) Thời gian thực hiện đối chiếu số liệu quyết toán với Phòng LĐ-TB&XH từ ngày 25 đến ngày 28 hàng tháng. Hàng tháng Bưu điện huyện chuyển chứng từ (danh sách chi trả; số tiền đã chi trả và danh sách đối tượng chưa nhận tiền) về Phòng LĐ-TB&XH để làm cơ sở quyết toán với ngân sách nhà nước.

Đồng thời Bưu điện huyện gửi danh sách số người, số tiền chưa chi trả của từng tháng và nguyên nhân chưa chi trả có xác nhận của thôn và UBND xã, thị trấn về Phòng LĐ-TB&XH.

c) Ưu, nhược điểm của quy trình chi trả qua hệ thống Bưu điện:

+ Ưu điểm

- Chi trả qua hệ thống Bưu điện theo lịch cố định hàng tháng thuận lợi cho đối tượng đi lại kể cả những ngày nghỉ, ngày lễ so với quy trình do cán bộ xã thực hiện đối tượng đi tất cả các ngày trong tháng không ổn định.

- Công tác thanh quyết toán, vận chuyển tiền bằng phương tiện xe ô tô chuyên dụng có bảo vệ và công cụ hỗ trợ đến các điểm chi trả được đảm bảo an toàn, phương án chi trả được xây dựng kỹ lưỡng, bố trí đầy đủ nhân lực đảm bảo chi trả đúng theo thời gian là bắt đầu từ ngày 10 hàng tháng.

- Kết quả chi trả hàng tháng qua Bưu điện thực hiện ngày càng tăng, đến tháng 10/2017 đạt từ 95% trở lên còn chi trả ở xã thời gian kéo dài nên việc thanh quyết toán chậm.

+ Nhược điểm

- Việc tiếp cận và quan hệ với đối tượng của cán bộ Bưu điện chưa chặt chẽ, còn sai sót trong thực hiện chi trả có 9 trường hợp nhân viên Bưu điện không chi trả tiền cho đối tượng, Phòng LĐ-TB&XH phát hiện đề nghị Bưu điện huyện kiểm tra, xử lý (hiện tại đã khắc phục xong).

- Việc kiểm tra, tổng hợp đối tượng hàng tháng, kể cả tăng, giảm làm mất nhiều thời gian và kinh phí cho công tác in ấn, phô tô.

- Nhân viên Bưu điện không nắm rõ đối tượng dẫn đến hướng dẫn sai làm đối tượng đi lại nhiều lần. Công tác phối hợp chi trả trên địa bàn còn nhiều bất cập. Bưu điện chưa phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn, cán bộ Bưu điện chưa phối hợp với cộng tác viên xã hội trên địa bàn.

- Báo cáo cắt giảm đối tượng không kịp thời; thời gian chi trả trong vòng 5 ngày quá ngắn nên đối tượng đi nhận trợ cấp hàng tháng rất khó khăn dẫn đến tiền tồn đọng theo từng tháng, chi trả trợ cấp cho đối tượng đặc biệt nặng, già yếu, neo đơn tại nhà chưa tốt.

IV. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

1. Tự đánh giá

- Thuận lợi

+ Được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quan tâm hỗ trợ UBND huyện quán triệt trong các cấp, các ngành, các xã, thị trấn về thực hiện Quyết định 851/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh.

+ Phòng LĐ-TB&XH phối hợp tích cực trong khâu lập danh sách và chuyển tiền chi trả đúng ngày 9 hàng tháng nên Bưu điện huyện chủ động được trong khâu chi trả, phối hợp xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc.

+ Công tác đối chiếu, thanh quyết toán bảo đảm đúng thời gian và nguyên tắc tài chính.

- Khó khăn

+ Nhân viên Bưu điện chưa nắm rõ các chế độ nên chưa giải thích rõ cho đối tượng các chế độ chính sách cho từng đối tượng BTXH.

+ Công tác kiểm tra, giám sát việc chi trả của lãnh đạo Bưu điện hiện chưa chặt chẽ nên số tiền tồn hàng tháng còn cao. Đồng thời dễ xảy ra sai sót, chiếm dụng tiền của đối tượng.

+ Địa phương chưa cấp được sổ nhận trợ cấp hàng tháng cho đối tượng nên việc chi trả gặp nhiều khó khăn trong việc cấp giấy ủy quyền, xuất trình CMND... bất tiện cho đối tượng trong việc nhận trợ cấp theo tháng.

2. Kiến nghị

Tổ chức tập huấn cho nhân viên chi trả trợ cấp hàng tháng để nắm rõ chính sách và chế độ hưởng của đối tượng.

Tiếp tục triển khai thí điểm thực hiện phương án chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng BTXH qua hệ thống Bưu điện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phương án chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống bưu điện của UBND huyện Hoài Ân. UBND huyện báo cáo Sở LĐ-TB&XH tỉnh theo dõi, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện;
- Bưu điện huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Phong